

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC CHAMPA TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (*)

NGUYỄN VĂN QUÝ*

1. Văn hóa Sa Huỳnh - tiền đề cho sự ra đời Nhà nước Champa

Miền Trung Việt Nam là cái nôi của Văn hóa Sa Huỳnh (1). Nền văn hóa này hình thành từ thiên niên kỷ 1 trước Công nguyên và được xem là tiền đề hình thành văn hóa Lâm Ấp, Hoàn Vương, Chiêm Thành, tức Champa sau này với một số đặc trưng điển hình (2); đồng thời cũng dễ nhận thấy các hoa tai hình quả cầu hai đầu hình thú vật. Mẫu hoa tai này còn được tìm thấy ở Thái Lan, Philippines, Malaysia,... (3). Ngoài ra, khảo cổ học còn phát hiện một số loại tiền, vũ khí và một số vật dụng vào những năm đầu Công nguyên khiến cho ta hình dung về mạng lưới mậu dịch trên biển, cũng như giao thoa văn hoá với Ấn Độ, Trung Quốc.

Về vị trí địa lý: "Cư dân Văn hóa Sa Huỳnh sinh sống trên một không gian rộng với địa hình đa dạng. Chính sự đa dạng trong phân bố từ đồng bằng ven sông, ven biển lên vùng núi cao và ra tận ngoài hải đảo trong không gian dọc suốt miền Trung, đã tạo cho Văn hóa Sa Huỳnh sự đa dạng sắc thái mang tính địa phương. Qua sự phân bố của các di tích có thể thấy, cư dân Sa Huỳnh đã biết chọn lựa cho mình những vùng đất sinh sống khá thuận lợi, dù đó là vùng đồng bằng, vùng núi, hay hải đảo. Các dòng sông luôn là sợi dây gắn kết các

di tích lại với nhau, là trục giao thông mà con người có thể di chuyển dễ dàng từ vùng thượng nguồn xuống vùng đồng bằng và ra biển. Sự phân bố của các di tích - phân bố dân cư đã nói lên sự thuận lợi của môi trường sống - nơi đảm bảo cung cấp nguồn sống cho họ. Tùy vào những điều kiện địa lý, môi trường tự nhiên mà họ đã khai thác các thế mạnh của từng vùng sinh thái để sinh sống và hình thành nên các phương thức khai thác kinh tế khá đa dạng trong Văn hóa Sa Huỳnh" (4).

Như vậy, trong quá trình hình thành các nhà nước sơ khai ở miền Trung Việt Nam, trong đó nhà nước Lâm Ấp là một điển hình, đã chịu ảnh hưởng của văn hóa Nam Đảo, nhất là văn hóa Ấn Độ thông qua thương mại trên biển. Song, theo một nghiên cứu cho biết, thời gian đầu có thể: "thông qua Phù Nam, điều này có lẽ đúng hơn, khi xét về kinh tế thương nghiệp thì Phù Nam là bá chủ trong khoảng thời gian này, và nói về văn hóa Ấn thì cũng những người Phù Nam là tiếp thu sớm hơn. Vậy từ Nam Đảo vào thì sao, các quốc gia này dù sao vẫn là phát triển muộn hơn Phù Nam, nhưng vẫn có sự giao lưu nào đó ngay từ khi người Nam Đảo đi vào đất liền mang theo một phần văn hóa Ấn Độ. Có lẽ cả ba hướng trên là những con đường du nhập văn hóa Ấn Độ vào Champa. Nhưng có lẽ

*TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

việc người Ấn đến từ lâu là có vai trò rõ nét nhất trong sự ảnh hưởng văn hóa, một bên có nhu cầu tiếp nhận để thống nhất và phát triển (Champa) một bên muốn ảnh hưởng văn hóa để tỏ rõ thế của mình" (5).

Nhìn chung, Văn hóa Sa Huỳnh và sự giao thoa với văn hóa Ấn Độ tạo tiền đề cho xu hướng độc lập, nhưng không phải là tiền đề trực tiếp. Trực tiếp là công cuộc đấu tranh chống lại sự cai trị của Trung Quốc, quá trình chống ngoại xâm và phát triển kinh tế mới là nền tảng trực tiếp và cơ bản để nhà nước Lâm Ấp (Champa) ra đời. Song, kể cả khi nhà nước Lâm Ấp, Hoàn Vương, Champa hình thành, phát triển và suy tàn thì tư tưởng phân ly, cát cứ vẫn thường trực. Điều này, một phần bắt nguồn từ sự đa dạng phân bố của Văn hóa Sa Huỳnh đã tạo nên sắc thái địa phương. Nói cách khác, trong lịch sử Champa là một nhà nước được cấu thành từ nhiều lãnh địa/tiểu quốc trên địa bàn miền Trung Việt Nam, hoặc có thể xem là nhà nước liên bang, liên hiệp mà trong đó, người đứng đầu lãnh địa/tiểu quốc nào đủ khả năng nắm quyền thì cũng chính là người đứng đầu nhà nước Champa. Tuy nhiên, mỗi lãnh địa/tiểu quốc đều có sự độc lập riêng về chính trị, kinh tế và văn hoá. Nhà nước Champa trong tiến trình lịch sử đã phản ánh xu hướng này.

2. Nhà nước Champa: Từ phân ly đến thống nhất và suy vong

Việt Nam trong lịch sử luôn tiếp xúc và chịu ảnh hưởng liên tục từ Trung Quốc. Từ năm 221 trước Công nguyên, Tần Thủy Hoàng đã tìm cách thôn tóm vùng Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam. Đến thời Hán đã đặt ách đô hộ lên phần đất chinh phục được và chia thành ba quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Sự bóc lột nặng nề của chính quyền nhà Hán là nguyên nhân nổi dậy của người dân ở các

quận, mở ra xu hướng độc lập, trong đó có Đại Việt và Champa.

Ở quận Nhật Nam, thư tịch Trung Quốc ghi nhận nhiều cuộc nổi dậy của người dân huyện Tượng Lâm vào các năm 136, 144 và 157 chống lại sự bóc lột của nhà Hán. Trong đó, tiêu biểu là cuộc nổi dậy của Khu Liên (Khu Đạt, Khu Vương) vào năm 193 và kết quả là một nhà nước ra đời với danh xưng là Lâm Ấp (Linyi) (6). Sau khi giành được độc lập, nhà nước Lâm Ấp một mặt vẫn duy trì quan hệ với chính quyền Trung Quốc thông qua cống nạp, mặt khác cũng hướng đến sự tự chủ trong việc xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế và văn hoá. Như vậy, nhà nước Lâm Ấp đã có chính sách đối nội, đối ngoại riêng (7) và dần phát triển, mở rộng lãnh thổ về phía Bắc và phía Nam. Trong tiến trình phát triển, mở rộng lãnh thổ, Lâm Ấp đã thôn tóm nhóm cư dân theo Hindu giáo về phía Nam, còn về phía Bắc, là nơi cư trú chủ yếu của cư dân nói tiếng Việt và khi chinh phục, Lâm Ấp thường bị đẩy lui vào các thế kỷ IV, V và VI sau Công nguyên.

Sở dĩ, nhà nước Lâm Ấp duy trì được sự độc lập và phát triển trong quận Nhật Nam, thậm chí nhiều phần đất thuộc huyện Tượng Lâm - trung tâm chính trị của quận Nhật Nam là do nhà Hán sụp đổ vào năm 220 sau Công nguyên. Trung Quốc lúc này rơi vào nội chiến và chia thành ba nước tranh giành nhau. Lúc này, Lâm Ấp cơ bản quan hệ bang giao với nhà Ngô nhằm duy trì thương mại. Song, Lâm Ấp cũng thường xuyên tấn công chính quyền nhà Ngô; Lâm Ấp cũng liên kết với nhà nước Phù Nam giao hảo với nhà Tấn rồi tấn công lãnh thổ nhà Ngô cho đến khi nhà Ngô sụp đổ trước sức mạnh của nhà Tấn. Nhà Tấn thừa nhận Lâm Ấp là một nhà nước độc lập và phát triển thương mại vào cuối thế kỷ III. Theo thư tịch ghi chép, có

khoảng 30 nhà nước phía Nam Trung Quốc thường triều cống hay gửi sứ bộ sang nhà Tấn, trong đó, Lâm Ấp, Phù Nam và Campuchia được nhắc đến.

Tuy vậy, thư tịch Trung Quốc ghi nhận một nhà nước có danh xưng Tây Đồ (Xitu) ở phía Nam Lâm Ấp, tức khu vực trong thung lũng sông Thu Bồn (Quảng Nam ngày nay). Sự xuất hiện của nhà nước này cho thấy, Lâm Ấp, Phù Nam hay Tây Đồ không phải là nước nắm quyền bá chủ ở khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay. Song điểm quan trọng, vào năm 446, nhà Tấn chinh phạt Lâm Ấp, buộc chính quyền Lâm Ấp dời về khu vực thung lũng sông Thu Bồn, vậy Tây Đồ có phải là tên gọi khác của Lâm Ấp? hay sự di chuyển của chính quyền Lâm Ấp vào địa phận Tây Đồ không xảy ra bất cứ xung đột nào? Sự thay đổi địa điểm của Lâm Ấp dù thế nào cũng làm cho thương mại dịch chuyển về sông Thu Bồn, khiến cho thương mại trên biển giữa Lâm Ấp và Ấn Độ gia tăng nhanh chóng.

Có thể thấy, nhà nước Lâm Ấp hình thành và phát triển ở miền Trung Việt Nam được cấu thành từ nhiều sắc tộc, đồng thời là lân bang của Phù Nam. Nói cách khác, nhà nước Lâm Ấp là sự tập hợp của nhiều lãnh địa/tiểu quốc cùng chia sẻ văn hoá và ngôn ngữ trong “một không gian chính trị văn hóa quần đảo về mặt địa lý” (8). Như thế, có thể mỗi thung lũng của con sông là khu vực của một lãnh địa/ tiểu quốc và do một vị thủ lĩnh đứng đầu. Vị thủ lĩnh có thể mở rộng lãnh thổ nếu chinh phục được lãnh thổ khác hoặc có thể bị thu hẹp nếu bị chinh phục, hoặc liên minh với các lãnh địa/ tiểu quốc nhằm giữ vững sự ổn định để phát triển,... (9). Và phải đến thế kỷ VIII, nhà nghiên cứu mới hình dung được cương vực của Lâm Ấp, mà trước đó rất khó xác định.

Lâm Ấp mở rộng lãnh địa khi hình thành một liên minh và duy trì được sự phát triển kinh tế ở khu vực sông Thu Bồn - nơi có thánh địa Mỹ Sơn nổi tiếng, trung tâm Hindu giáo Mỹ Sơn được hình thành từ thế kỷ IV (10) và ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ lan rộng từ phía Nam lên phía Bắc Champa (11). Dù còn nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ, nhưng "với sự thống nhất bước đầu, gồm miền Bắc, miền Trung và một phần Nam Chăm, Nam Đèo Cả, tức là Khánh Hòa; sự sáng tạo chữ Chăm cổ, sự sáng tạo một kiểu kiến trúc, một nền nghệ thuật, tiêu biểu là nghệ thuật E1, còn để lại dấu ấn ảnh hưởng về sau đến Nam Chăm và đến cả Chân Lạp - Campuchia. Đó là sự mở đầu và sự đặt nền móng cho cả Champa" (12).

Tóm lại, bi ký và các bằng chứng khảo cổ học còn cho thấy nhiều nhà nước sơ khai hình thành trước và sau khi nhà nước Lâm Ấp ra đời và: "vấn đề thời điểm hình thành (thường là năm 193), địa bàn hình thành vương quốc Champa ở một địa điểm cụ thể như Huế, Quảng Nam cần phải bị loại bỏ" (13).

Danh xưng Champa xuất hiện vào cuối thế kỷ VI đầu thế kỷ VII thời vua Sambhuvarman (Phạm Chí) trị vì từ năm 572-605. Lúc này, Lâm Ấp phát triển thịnh vượng nhưng vào năm 598 rồi tiếp đến năm 605, nhà Tùy đã tiến đánh kinh đô Kandapurpura (Phật Thệ) khiến cho vua Sambhuvarman phải bỏ kinh đô chạy về phía Nam. *Tùy thư* chép: "[Lutu] Phương sang sông đến Khu Túc, vượt qua sáu dặm, trước sau gặp giặc, mỗi lần đánh nhau đều bắt được giặc. Quân tiến đến sông Đại Duyên, quân giặc giữ chỗ hiểm, Phương lại đánh phá được. Qua cột đồng Mã Viện đi về phía Nam 8 ngày, đến quốc đô Lâm Ấp. Vua Lâm Ấp là Phạm Chí bỏ thành chạy ra bể, Phương thu được miếu chủ ngôi vàng,

phá hư cung thất của Lâm Ấp, khắc đá ghi công rồi về" (14).

Vua Sambhuvarman xây dựng kinh đô Simhapura (kinh đô Sư tử) ở Trà Kiệu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam ngày nay, đặt quốc hiệu Champa. Đồng thời với việc xây dựng kinh đô, ông còn xây dựng đền tháp ở đây nhằm quy hướng tâm linh cho chính quyền và người dân.

Sự phát triển thương mại giữa Champa với nhà Đường thực sự đã đem lại sự phồn vinh cho Champa trong một thời gian dài (15). Mỗi cửa sông là một trung tâm buôn bán, là nơi tập kết các mặt hàng từ đất liền và các sản phẩm chế tác của nền Văn hoá Sa Huỳnh thường được tìm thấy ở gần các con sông lớn (16). Mỗi cửa sông còn là sợi dây liên kết các lãnh địa/tiểu quốc, có lẽ giống như "một ma trận của các tù trưởng hội nhập vào một khuôn mẫu biến đổi liên tục của các lãnh địa bộ lạc" (17).

Trong khoảng giữa thế kỷ VIII, còn xuất hiện nhà nước Hoàn Vương mà *Tân Đường thư* gọi là Chiêm Bất Lao hay Chiêm Bà. Hoàn Vương đã từng tấn công Trung Quốc vào cuối thế kỷ thứ VIII chứng tỏ đây là một nhà nước thịnh vượng. Song, qua các bi ký còn cho thấy, nhiều cuộc xâm lược từ Trung Quốc đã phá huỷ nhiều đền tháp của Champa tại Phan Rang và Nha Trang từ năm 774 đến năm 787. Sau đó, các đền tháp này được xây dựng lại vào các năm 784 và 799 do các vị vua trị vì ở vùng Panduranga và Kauthara.

Có phải Hoàn Vương thay cho Lâm Ấp chỉ về mặt danh xưng hay còn là một nhà nước duy nhất kế nối Lâm Ấp và thậm chí Hoàn Vương là Champa. Liệu rằng kinh đô của Lâm Ấp cũng là kinh đô Hoàn Vương và là của Champa không? Rõ ràng, vấn đề này còn bỏ ngỏ bởi tư liệu từ Trung Quốc còn lại đã thừa thớt lại vắn tắt, khiến cho việc nghiên cứu càng khó khăn,... và tư liệu

Trung Quốc không sử dụng danh xưng Hoàn Vương từ năm 877 và thay vào đó là Chiêm Thành. Vậy nhà nước Hoàn Vương có là một phần tan rã của nhà nước Lâm Ấp trước đó không?. Song, "đã có một xu hướng thống nhất, có thể về lãnh thổ hay văn hóa, còn tên gọi chỉ để làm rõ mấy điểm biệt lập, phát triển của hai mốc thời kì sơ khai và bắt đầu ổn định" (18). Nói cách khác, dù còn nhiều điểm hay vấn đề cần làm rõ về lịch sử hình thành nhà nước Champa trong khoảng 5 thế kỷ và đây là một phần quan trọng của lịch sử Việt Nam.

Cũng từ giữa thế kỷ VIII đến nửa đầu thế kỷ IX, chính quyền và người dân Champa bỏ kinh đô Simhapura (kinh đô Sư tử) dời về phía Nam, tới vùng Panduranga (tương ứng với Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay) xây dựng kinh đô Virapura (thành Hùng Tráng) giai đoạn 757 - 875. Thời kỳ này đánh dấu sự lãnh đạo của thủ lĩnh tộc Cau ở vùng Kauthara (tương ứng với tỉnh Khánh Hòa và vùng Tây Nguyên hiện nay) và Panduranga. Nghĩa là, Kauthara là một trong các tiểu quốc cấu thành nên nhà nước Champa. Từ giữa thế kỷ VIII đến nửa đầu thế kỷ IX, Champa phát triển ở phía Nam, Virapura (thành Hùng Tráng) trở thành trung tâm chính trị và Po Nagar là trung tâm tín ngưỡng, tôn giáo trong thời gian trị vì của các vị vua Rudravarman II (750-756); vua Prithivindravarman; vua Satyavarman (khoảng năm 774-784); Indravarman I (801-817) và vua Vikrantavarman III (829 - 854). Nhiều đền tháp được xây dựng ở Phan Rang, Phan Thiết, vùng Ninh Thuận, Bình Thuận ngày nay. Lúc này, kiến trúc nghệ thuật trong xây dựng đền tháp có sự kết hợp giữa Champa và Khmer với đặc trưng là kiến trúc nhẹ nhàng, thanh thoát với trụ cửa vuông, vòm cửa hình cung. Đây là dấu ấn Champa mà tháp Hòa Lai (Ninh Thuận) (19), tháp Pô Dam (Bình Thuận)

(20) và nhất là đền tháp Mỹ Sơn thể hiện nhiều ảnh hưởng văn hóa Chân Lạp. Nhìn chung, thời kỳ Virapura là sự tiếp nối và phát triển từ giai đoạn Sinhapura, nhưng khi chuyển về vùng đất phía Nam, vừa chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ lại chịu ảnh hưởng của văn hóa Khmer.

Từ nửa cuối thế kỷ IX đến cuối thế kỷ X, chính quyền và người dân Champa lại dời về phía Bắc, định đô ở Indrapura (thành phố Sầm Sét), thuộc làng Đồng Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam hiện nay. Tương truyền, vua Vikrantavarman III không có con nối dõi, vì thế khi ông qua đời, chính quyền đã chọn một vị quý tộc thuộc tộc Dừa ở miền Bắc kế vị, hiệu là Indravarman II. Sau đó, vị vua này đã dời đô ra miền Bắc xây dựng kinh đô và các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo vào năm 875. Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa tìm được lý do chính đáng về việc lựa chọn nơi định đô của người đứng đầu chính quyền. Nhưng mỗi lần quyết định dời đô về phía Bắc hay xuống phía Nam của người cầm quyền: “vừa có sự khác nhau, vừa có sự tiếp nối và dường như là liên tục về lịch sử” (21).

Khi H. Parmentier nghiên cứu tháp Bằng An (thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), phát hiện một bi ký (được gọi là bia Bằng An) nhắc đến một vị vua tên là Bhadravarman II (22) và là thân phụ vua Indravarman II sáng lập vương triều, kinh đô Indrapura. Như thế, có thể nhà nước Hoàn Vương kết thúc vào năm 854; kinh đô dịch chuyển từ Virapura ở Panduranga trở ra phía Bắc, tại Indrapura, mở ra triều đại Indrapura với vị vua đầu tiên là Indravarman II.

Louis Finot trong bài *Inscriptions du Quang Nam* (Bia ký Quảng Nam) xác định, bi ký *Đồng Dương I* có niên đại năm 875 cho biết vua Indravarman II có cha là

Bhadravarman II. Song điểm quan trọng là nội dung bi ký ghi nhận, Indravarman II được làm vua Champa nhờ vào năng lực của bản thân ông và quyền lực của thần Siva, chứ không phải nhờ được truyền từ ông và cha - điều này cũng phù hợp với việc Indravarman II là vị vua sáng lập của triều đại Indrapura, tiếp nối triều đại Panduranga của giai đoạn Champa mang tên Hoàn Vương như đã nói.

Vua Indravarman II (23) trị vì từ năm 854 đến năm 898, không chỉ được biết đến là vị vua sáng lập triều đại thứ 6 nhà nước Champa mà còn là một người sùng mộ Phật giáo. Ông là vị vua duy nhất của Champa theo Phật giáo Đại thừa và xây dựng một Phật viện đồ sộ vào năm 875. Sau khi hoàn thành, Phật viện này là nơi nhiều tín đồ Phật giáo từ khắp đất nước và các nước lân bang đến viếng thăm. Có thể nói, Đồng Dương vừa là kinh đô, vừa là trung tâm Phật giáo nổi tiếng trong lịch sử Phật giáo Champa và có ảnh hưởng lớn đến các quốc gia Đông Nam Á đương thời. Kinh đô Indrapura được vua Indravarman II xây dựng nằm trọn trong cánh đồng vốn là một thung lũng hình chữ nhật ba mặt Đông, Nam, Tây được đồi núi cao bao bọc. Phía Bắc là dòng Ly Ly, cửa ngõ thông thương với bên ngoài được bố trí rất kín đáo, tạo cho kinh đô này một địa thế vô cùng hiểm trở, linh thiêng. Sau khi hoàn thành, kinh đô bao gồm khu vực hoàng cung, thành, tháp canh, các cơ sở thờ tự... Phật viện là một phần trong kinh đô này (24). Ngày nay, Phật viện Đồng Dương chỉ còn lại phế tích, nhưng những ghi chép về nó trong lịch sử, những hiện vật đang trưng bày trong các bảo tàng, cho đến tàn tích của nó trong lòng đất khiến Phật viện Đồng Dương được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.

Ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế, vua Jaya Indravarman II cũng thường đem quân gây chiến ở phía Bắc, lấy của cải của người dân quận Giao Chỉ vào các năm 861 và 865. Trước tình hình như vậy, nhà Đường buộc phải cử người truy đuổi. Indravarman II nhận thấy khó chống lại quân nhà Đường nên đã cử sứ giả sang Trung Quốc triều cống. Dù phát triển mạnh về kinh tế, quân sự, nhưng Champa cũng bị đế quốc Angkor xâm lược vào năm 889. Vua Indravarman đã lãnh đạo quân dân đánh bại, đồng thời thừa thắng đưa quân đánh sâu vào lãnh thổ Angkor. Đây là thời kỳ cương vực Champa mở rộng trong lịch sử Champa. Năm 898, vua Indravarman II chết và không có con nối, triều đình đề cử người cháu là Sri Jaya Guhesvara, tức Jaya Simhavarman I trị vì.

Thời kỳ này, kinh tế, chính trị, văn hoá phát triển nên Champa trở thành mối đe doạ với Đại Việt và Chân Lạp. Năm 945 - 946, vua Chân Lạp là Rajendravarman II đã đánh chiếm vùng Tây Nam Champa, phá hủy đền Po Nagar. Năm 982, vua Lê Đại Hành đánh chiếm Champa ở phía Bắc, khiến cho vương triều Indrapura tàn lụi. Sở dĩ vua Lê Đại Hành đánh Champa bởi trước đó, vào năm 979, quân Champa đem quân tấn công Đại Cồ Việt, song gặp bão lớn đành quay về. Đến năm 982, vua Lê Đại Hành sai sứ giả sang Champa nhưng Phê Mị Thuế bắt làm tù binh. Vua Lê Đại Hành tức giận, thân chinh đánh và bắt được vua Champa, san phẳng kinh đô Indrapura. Một lần nữa, chính quyền và người dân Champa lại phải dời về phía Nam, dựng kinh đô Vijaya (Phật Thệ/ thành Đồ Bàn), thuộc xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định ngày nay.

Vị vua nối ngôi là Yang Po Ku Vijaya Sri đã quyết định dời đô về Vijaya vào năm

1.000. Từ đây, Vijaya là trung tâm chính trị, tôn giáo mới của Champa. Sau đó, các vị vua kế nối bang giao hữu hảo với Trung Quốc nhằm tránh sự tấn công từ nhà Lý. Tuy nhiên, năm 1044, nhà Lý tấn công Champa, thành Đồ Bàn thất thủ. Vị vua mới lên ngôi Jaya Paramesvaravarman I (Ứng Ni, trị vì từ năm 1044-1060). Song, chính quyền và người dân vùng Panduranga không công nhận Paramesvaravarman I là vua Champa. Để tránh nội chiến, phân ly, vua Jaya Paramesvaravarman I đem quân đánh dẹp vào năm 1050. Trên tấm bia gần đền Po Klaung Garai (Ninh Thuận) cho rằng, dân cư của Panrang (Phan Rang) là những người hủ hống, luôn luôn nổi loạn chống lại các nhà vua và đã bị quân đội Champa đánh bại. Sau đó, vua Paramesvaravarman I đã cho tôn tạo nhiều công trình như đền Po Nagar năm 1050 và 1057. Vua nối ngôi Bhadravarman III không có tư liệu đề cập, và tiếp đó là vua Rudravarman III (Chế Củ, trị vì 1061-1074) đã xây dựng nhiều công trình trong khu vực của đền Po Nagar tại Nha Trang vào năm 1064. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông đánh Champa và bắt được vua Rudravarman III, phá huỷ kinh đô Vijaya. Để được tha, vua Rudravarman III chấp nhận dâng một phần đất phía Bắc Champa, gồm ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính cho Đại Việt.

Trở về Champa, trong bối cảnh chính trị, xã hội mâu thuẫn, phân ly thành nhiều khu tự trị và sự trỗi dậy của Panduranga khiến cho Rudravarman III lo lắng. Song tư liệu từ Trung Quốc và Đại Việt không ghi chép việc vua Rudravarman III điều hành chính sự như thế nào, nhưng bi ký Mỹ Sơn cho biết có hai vị hoàng tử luôn tìm cách thống nhất 5 lãnh địa/tiểu quốc: 1. Indrapura, 2. Amravati, 3. Vijaya, 4. Kauthara và 5. Panduranga (25).

Năm 1074, một vị hoàng tử nối ngôi, hiệu Harivarman IV trị vì. Ông lập tức cho trùng tu đền Bhadresvara ở Mỹ Sơn, thanh trừng những người có tư tưởng cát cứ,... đẩy lùi cuộc tấn công từ Đại Việt, nhưng lại xâm lược Angkor,... Vua Harivarman IV muốn tránh tranh giành quyền lực trong hoàng tộc nên đã sớm cho con mình nối ngôi vào năm 1080, hiệu Jaya Indravarman IV (Chế Ma Na) mới 9 tuổi. Rất tiếc, Harivarman IV mất sớm, nên các quan trong triều cho rằng vị vua mới chưa đến tuổi trưởng thành nên đưa người em vua Harivarman IV lên ngôi vào năm 1081, hiệu Pamarabodhisattva.

Vua Pamarabodhisattva tiếp tục trấn áp những thế lực có tư tưởng phân ly, tự trị, nhất là vùng Panduranga,... đồng thời ông chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa; về đối ngoại, bang giao hữu hảo với Đại Việt,... Những cải cách của vua Pamarabodhisattva đã giúp Champa thống nhất vào năm 1084 và đến năm 1086, ông nhường ngôi lại cho cháu Jaya Indravarman II. Jaya Indravarman II nối ngôi nuôi ý định thu hồi phần đất phía Bắc nên mở cuộc chiến với Đại Việt vào năm 1103 nhưng không thành. Sau đó, vua Harivarman V nối ngôi trị vì.

Việc lựa chọn Vijaya là kinh đô, xây dựng huyền thoại về tộc Dừa và tộc Cau với việc xây dựng đền tháp ở Nam Champa đã củng cố vương quyền, giúp cho Champa thống nhất để phát triển. Nhiều đền tháp được tu bổ, song Champa cũng thường chịu nội chiến hay sự xâm lược từ các nước láng giềng. Tiêu biểu là thời kỳ vua Harivarman V và Indravarman III trị vì đều giữ mối quan hệ hòa hảo với Đại Việt, nhưng ở miền Nam Champa lại xảy ra nội chiến vào các năm 1166 và 1170; hay Chân Lạp gây chiến với Champa vào năm 1181 và chia cắt Champa thành hai miền vào năm 1190.

Miền Bắc (Vijaya) do Jayavarman VII nắm quyền; miền Nam (Panduranga) do Vidianandana cai trị. Tuy nhiên, mấy năm sau, Vidianandana đã thống nhất được toàn bộ Champa, cắt đứt quan hệ với Chân Lạp, bang giao với Đại Việt,...

Từ năm 1220, vua Jaya Paramesvaraman II trị vì. Ông đã cho khai hoang đất đai để mở rộng canh tác, đồng thời hoàn thiện hệ thống thủy lợi. Về đối ngoại, ông bang giao với Angkor, đối đầu Đại Việt. Sau đó, vua Indravarman VI nối ngôi và đến Nam Champa và ổn định được vùng Panduranga. Champa phát triển và thoát khỏi ảnh hưởng từ Chân Lạp và đẩy lui được quân Mông - Nguyên xâm lược vào năm 1283-1284. Khi vua Jaya Sinhavarman IV (Chế Mân) trị vì, Champa có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hoá, lãnh thổ mở rộng lên Tây Nguyên, đồng thời giữ được quan hệ bang giao tốt đẹp với Đại Việt.

Song, từ năm 1353 đến năm 1471, Champa có 8 vị vua trị vì, nhất là thời kỳ vua Po Binnosur (Chế Bồng Nga) nắm quyền từ năm 1328 đến năm 1373. Ông phát triển kinh tế, văn hoá và lợi dụng nhà Trần suy yếu mà xung đột với Đại Việt. Việc gây chiến đã làm cho kinh tế Champa kiệt quệ, nội bộ mâu thuẫn, người dân đói khổ,... Sau khi vua Po Binnosur chết, Champa rơi vào suy thoái nghiêm trọng.

3. Kết luận

Từ khi hình thành năm 193 đến năm 1471, Champa đã có những lúc phát triển cực thịnh, nông nghiệp và đánh bắt hải sản được chú trọng, thương mại trên biển ngày càng phát triển, nhờ đó Champa trở thành trung tâm thương mại và bắt đầu ý thức kiểm soát biển (26). Nhưng dù thương mại trên biển dần phát triển, song "Champa căn bản vẫn là một nước nông

nghiệp” (27). Cây lúa và hệ thống thủy lợi được người Champa chú trọng. Ngoài nông nghiệp, người dân Champa còn phát triển thủ công nghiệp vì cần có dụng cụ phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống con người. Các nghề sản xuất gốm, gạch, dệt vải khá phát triển; nghề làm đồ trang sức từ ngọc trai, vỏ sò, vàng bạc,... được chú trọng nhằm phục vụ nhu cầu của tầng lớp quý tộc và thần linh.

Trên phương diện chính trị, tuy xã hội Champa vẫn theo chế độ mẫu hệ nhưng vị trí, vai trò của đàn ông cao hơn phụ nữ. Khi tầng lớp quý tộc xuất hiện, phát triển, họ nắm chính trị, kinh tế; nông dân và nô lệ vẫn là lực lượng sản xuất chính và bị ràng buộc, phụ thuộc vào tầng lớp quý tộc. Bộ máy hành chính được hoàn thiện, đứng đầu là vua. Song ở mỗi vùng do một hoàng thân hay một thủ lĩnh cai trị nên tình trạng phân ly kéo dài đến thế kỷ XI. Sau khi thống nhất, Champa có giai đoạn thịnh vượng từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIV, nền kinh tế phát triển, chính sách đối nội đối ngoại mềm dẻo.

Văn hoá Champa chịu ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ, Trung Quốc và phần nào đó là Khmer. Song, khác với Đại Việt, văn hoá Ấn Độ ảnh hưởng mạnh hơn ở Champa thể hiện ít nhất trên các phương diện: chữ viết; kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc thể hiện qua 4 phong cách Mỹ Sơn E1, Hoà Lai, Mỹ Sơn A1 và Bình Định (28); Điều khác Champa gắn với kiến trúc, tiêu biểu phù điêu Trà Kiệu, Chánh Lộ và Bình Định. Nghệ thuật ca múa nhạc của người Champa rất phát triển với bộ nhạc cụ riêng và nổi tiếng với vũ điệu Apsara trong các nghi lễ tôn giáo quan trọng.

Tuy nhiên, nhà nước Lâm Ấp và Champa, trong đó có Tây Đô, Hoàn Vương chưa được nghiên cứu rõ ràng. Một số nhà

nghiên cứu cho rằng, Lâm Ấp, Tây Đô, Hoàn Vương, Champa là các danh xưng khác nhau của một nhà nước liên bang/liên hiệp bao gồm nhiều lãnh địa/tiểu quốc. Và xu hướng cho rằng, Champa là sự tập hợp của nhiều lãnh địa/tiểu quốc và được cai quản bởi thủ lĩnh của lãnh địa/tiểu quốc lớn nhất. Bên cạnh đó, quan điểm Lâm Ấp có thật sự được thành lập vào năm 193 sau Công nguyên hay nhà nước sơ khai này còn hiện diện từ lâu trước đó. Nhưng rõ ràng, từ khi hình thành, nhà nước Lâm Ấp có chủ quyền, và một thời gian phụ thuộc vào Trung Quốc. Sau đó, Lâm Ấp phát triển độc lập với sự tập hợp của ít nhất 5 lãnh địa/tiểu quốc. Các lãnh địa/tiểu quốc này ít có sự ràng buộc nhưng thừa nhận một vị vua đứng đầu và duy trì quan hệ thương mại riêng.

Về xã hội, tôn giáo, do ảnh hưởng từ văn hoá Ấn Độ, nên Champa cũng sớm xuất hiện tầng lớp quý tộc và tầng lớp tu sĩ chuyên nghiệp và được hưởng nhiều đặc quyền trong xã hội. Tầng lớp nông dân và nô lệ chịu sự chi phối của quý tộc và tu sĩ với chế độ sở hữu ruộng đất và đặc quyền thực hành nghi lễ tôn giáo. Bên cạnh đó, ảnh hưởng Ấn Độ giáo, nên quyền lực của vua đồng nhất với thần thánh, tiếp sức mạnh cho người đứng đầu vương triều, đồng thời còn chi phối đời sống xã hội. Tầng lớp quan lại cao cấp thường là người thân thích (tôn quan); ở địa phương giao cho những vị quan tin cậy cai trị (ngoại quan). Chính quyền thường duy trì một đội quân thường trực từ 4 đến 5 vạn người, chia làm ba loại là bộ binh, kỵ binh và tượng binh,... Người dân Champa tiếp thu chữ Phạn (Sanskrit) và sử dụng rộng rãi từ thế kỷ IV đến thế kỷ VIII. Sau đó, loại chữ mới xuất

hiện mà ta gọi là chữ Chăm cổ (29). Ngoài Hindu giáo, người dân Champa còn chịu ảnh hưởng của Phật giáo, nhất là giai đoạn định đô ở Đồng Dương. Nhìn chung, văn hóa, tôn giáo Ấn Độ đã ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống tinh thần người dân Champa. Song văn hoá Champa không dập khuôn theo văn hoá Ấn Độ mà mang bản sắc riêng, tiêu biểu như việc xây dựng đền tháp (30).

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết này là sản phẩm của đề tài cấp Bộ 2023-2024: *Phật giáo trong lịch sử dân tộc Chăm ở Việt Nam*, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.

(1). Văn hóa Sa Huỳnh niên đại sơ kỳ thời đại Đồ sắt ở duyên hải miền Trung Việt Nam. Địa điểm Sa Huỳnh là khu mộ táng được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1909 tại một cánh đồng muối Sa Huỳnh cửa sông Trà Bồng, xã Phổ Hạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Thuật ngữ “Văn hóa Sa Huỳnh” lần đầu tiên được Colani đề xuất vào năm 1937.

(2). Thứ nhất, đồ gốm đã có chân và trang trí hoa văn, chủ yếu khắc vạch, hình sóng, có nắp dẹt, một số được miết bóng. Thứ hai, người chết được chôn trong vò đất nung hình trứng hay hình trụ, đáy cong, đã sử dụng hình thức cải táng và hỏa táng, trong các vò chôn có mảnh thủy tinh màu, mã não, đồ trang sức hình đầu thú, vỏ sò của người Nam Đảo, điều này chứng tỏ sự hòa hợp cộng cư là có thật. Thứ ba, các nhà khảo cổ còn tìm thấy các khuôn đúc đồng, xỉ đồng, vũ khí sắt, dao, rìu, cuốc, thuổng, và đồ đá,... do đó có thể khẳng định niên đại của Văn hóa Sa Huỳnh là vào cuối thời kỳ đồ đồng và đầu đồ sắt, và có sự giao thoa, đóng góp của nhóm người di cư từ biển vào là rất rõ. Xin xem thêm: H. Parmentier, H (1924), *Notes d'Archeologie Indochinoises, I. Relevé des points cams découverts en Annam depuis la publication de l'Inventaire*, BEFEO 23.

Trong tiến trình lịch sử Champa, mỗi thời kỳ định đô đều có đặc trưng riêng, nhưng xu hướng đấu tranh và thống nhất là đặc trưng chung. Ngoài ra, vấn đề tranh giành quyền lực liên tục diễn ra phản ánh sự khác biệt giữa hai miền Nam Bắc Champa, đồng thời còn phản ánh vai trò của thần thánh trong đời sống tinh thần của chính quyền và người dân.

(3). Xin xem: R.B. Fox (1970), *The Tabon Caves: Archaeological Explorations and Excavations on Palawan Island*, tập chuyên khảo số 1, National Museum of Manila, Philippines.

(4). Lâm Thị Mỹ Dung, "Phát hiện và nghiên cứu Văn hóa Sa Huỳnh (1909 - 2019), phần 1, Tạp chí *Khoa học Đại học Đà Lạt*, tập 9, số 3, 2019, tr.75-97.

(5). Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa, "Lịch sử Champa từ sơ khai đến cuối thế kỉ XV", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, <https://nghiencuulichsu.com/2017/10/02/lich-su-champa-tu-so-khai-den-cuoi-the-ki-xv>, truy cập ngày 20-2-2024.

(6). Vương Khả Lâm lại cho rằng Lâm Ấp hình thành vào năm 137 sau sự kiện Khu Liên nổi loạn. Xin xem: Vương Khả Lâm, *Chiêm Thành lược khảo*, Nhà in Đông Tây, Hà Nội, 1936, tr.8. Theo khảo cứu của Đồng Thành Danh: "nguồn gốc của những tranh luận này lại bắt nguồn từ những tài liệu sơ cấp khác nhau mà các nhà Champa học tiếp cận, có thể kể ra ba nhóm tư liệu chính: các bia ký viết bằng chữ Phạn và chữ Chăm cổ; các biên niên sử của Trung Hoa và Việt Nam có đề cập đến Champa; các thư tịch cổ bằng giấy hoặc lá buông của người Chăm viết bằng chữ Chăm đương đại hiện được lưu giữ trong các gia đình người Chăm hoặc được lưu trữ tại các bảo tàng, thư viện trong và ngoài nước".

(7). Các nguồn sử liệu của Trung Hoa ghi nhận về Lâm Ấp như *Lâm Ấp Ký*, *Thủy Kinh chú*, *Tấn thư*, *Tống thư*, *Nam Tề thư*, *Lương thư*, *Tùy thư*, *Nam sử*, *Đường thư*,... và ta thấy trong các công trình, chẳng hạn: Đào Duy Anh, *Lịch sử Cổ đại Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1998; Lịch Đạo Nguyên, *Thủy Kinh Chú sớ*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005; Lương Ninh, *Lịch sử vương quốc Champa*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2006.

(8). Taylor, "The Early Kingdom". *The Cambridge History of Southeast Asia*, Cambridge University Press, 1992, tr.153.

(9). K.R. Hall, "Economic History of Early Southeast Asia", *The Cambridge History of Southeast Asia*, 1, Cambridge University Press, 1992, tr. 254.

(10). P. Dharma, "The History of Champa", *Cham Art*, River Books, Bangkok, 2001, tr.14 - 27.

(11). J. Boisselier, "The Art of Champa", *Cham Art*, River Books Bangkok, 2001, tr.28-63.

(12). Lương Ninh, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.34.

(13). Đồng Thành Danh, *Nagara Champa những phác thảo về lịch sử và nền văn minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2023, tr.39.

(14). Xem *Tùy thư*, Lưu Phương truyện.

(15). Southworth, W, "The Coastal States of Champa". Trong *Southeast Asia from Prehistory to History*, Routledge, London, 2004, tr. 209-33.

(16). K.R. Hall, "Economic History of Early Southeast Asia", *The Cambridge History of Southeast Asia*, no 1, Cambridge: Cambridge University Press, 1992, p.183, 275.

(17). P. Wheatley, *Nagara and Commandery: Origins of the Southeast Asian Urban Traditions*, University of Chicago, Department of Geography Research, 1983, p.397.

(18). Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa, "Lịch sử Champa từ sơ khai đến cuối thế kỉ XV", *Nghiên cứu lịch sử*, Nguồn: <https://nghiencuulichsu.com/2017/10/02/lich-su->

champa-tu-so-khai-den-cuoi-the-ki-xv. Ngày truy cập 09-03-2024.

(19). Tháp Hòa Lai có 3 tháp lớn, vắn của hình lá, vòng cửa hình cung, có nét phát triển hơn cụm tháp ở phố Hải.

(20). Tháp Pô Đam (Bình Thuận) đều có một bộ Linga - Yoni, có niên đại từ 830 - 850 tức là sau Hòa Lai (niên đại từ 810 - 820), cùng loại với hai tháp A2 và E7 ở Mỹ Sơn.

(21). Phan Huy Lê (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.256.

(22). Ngô Văn Doanh, *Tháp cổ Champa*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ, Hà Nội, 2018: Bia ký Hóa Quê ở Đà Nẵng có niên đại khoảng năm 909-910, đã cho biết rõ hơn về Bhadravarman II thuộc chủng tộc Bhgru, trị vì trong đô thị đặt tên là Campa (tức Indrapura) được thành lập từ xưa kia theo lệnh nhà hiền triết Bhgru. Như vậy, có thể Bhdravarman II là một quý tộc vùng Indrapura, và điều đó góp phần giúp cho con ông là vua Indravarman II thuận lợi trong việc giành lấy ngôi vương từ triều đại Panduranga đang suy yếu ở phương Nam.

(23). Theo bi ký *Đồng Dương I*, sau thời gian vua Indravarman II (Nhân Đà La Bạt Ma: trị vì từ năm 875-898) thì đến các vị Sri Jaya Sinhavarman I (Tăng Gia Bạt Ma: trị vì từ năm 898 - 908); Jaya Saktivarman, Bhadravarman III (Ha La Bạt Ma, trị vì từ năm 908 - 916), Indravarman III (Nhân Đà La Bạt Ma: trị vì từ 917 - 960), Jaya Indravarman I (Nhân Di Bàn, trị vì 960-965) và cuối cùng của triều đại này là Paramesvaravarman I (Phê Mị Thuế: trị vì từ năm 965 đến năm 982). Theo *Tống sử*, ông đã bốn lần sai sứ giả đến gửi cống vật cho triều đình Bắc Tống vào các năm 972, 973, 974 và 976.

(24). Theo công bố của L.Finot năm 1901 đã phát hiện 229 hiện vật, trong đó có pho tượng Phật bằng đồng cao hơn một mét (108cm) mang

phong cách tượng Phật Amaravati Ấn Độ, được đánh giá vào loại đẹp nhất ở Đông Nam Á. Năm 1902, H. Parmentier khai quật di tích Đồng Dương và làm rõ kiến trúc chính của khu đền thờ cùng nhiều tác phẩm điêu khắc quý giá. Những tác phẩm điêu khắc của thời kỳ này mang những yếu tố của Phật giáo đại thừa kết hợp với nghệ thuật Hindu giáo qua bàn tay của những nghệ nhân bản địa, tạo thành một phong cách nghệ thuật Champa nửa cuối thế kỷ IX. Trong phong cách này những đường trang trí trên các trụ cột, các vòm cổng là những tràng dây leo xoắn kết hợp với những hình hoa trên đồ trang sức các pho tượng; những đường nét gương mặt gần như vuông, trán thấp, lông mày to khỏe, mũi to, miệng rộng, môi dày có ria mép rộng,... song vẫn toát lên vẻ hiền lành. Trong khi đó hình tượng phụ nữ có gương mặt thô và bộ ngực lớn.

(25). P. Dharma, "The History of Champa", *Cham Art*, River Books, Bangkok, 2001, tr.14 - 27.

(26). Champa không chỉ kiểm soát ven bờ nữa mà nay mở rộng đến tận Philippines và Nam Đảo. Những mảnh gốm Champa tìm thấy được ở Butuan, Mindanao - những vương quốc cổ ở Philippines đã cho thấy việc mua bán của người Chăm trên biển và sự kiểm soát thương mại của họ lớn đến đâu.

(27). Lương Ninh, *Một con đường sử học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015, tr.320.

(28). Xin xem thêm: Phan Huy Lê chủ biên, *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr 845.

(29). Thực chất người Chăm có tiếng nói riêng thuộc ngữ hệ Mã Lai - Đa Đảo, sau khi mượn và sử dụng chữ Phạn một thời gian họ đã sáng tạo ra chữ viết riêng cho mình với 16 nguyên âm, 31 phụ âm và 32 âm sắc. Chữ Chăm cổ là nguồn gốc sâu xa của tiếng Chăm hiện đại ngày nay được sử dụng rộng rãi ở các vùng như Ninh Thuận, Bình Thuận, An Giang.

(30). Trong văn hóa Champa, kiến trúc phản ánh ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ rất sâu đậm với đặc điểm như thân tháp là một khối vững chắc, có cửa chính và các cửa giả, có đường nét trang trí khỏe khoắn, mỗi thời một kiểu nhưng có cái chung nhất là nóc tháp gồm nhiều tầng xếp nếp, có hình trang trí của tầng dưới, nhưng nhỏ dần đi và tụ lại một đỉnh nhọn hướng lên cao. Trên tháp có hình trang trí, chạm khắc tinh vi. Song, dù chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ, nhưng qua bàn tay, khối óc của người Champa thì kiến trúc cũng mang nhiều nét riêng như tượng không quá cường điệu hình thể mà cân đối, hài hòa hơn nhiều; đền tháp nhỏ hơn và phương pháp xếp khéo léo hơn đền ở Ấn Độ với các tầng bậc. Hay người Champa tiếp nhận hệ chữ Phạn đã sáng tạo ra hệ chữ của mình (chữ Chăm cổ) và kể cả nhạc cụ và âm nhạc theo lễ nhạc cung đình của Ấn Độ nhưng được người Champa lựa chọn phù hợp với thực tiễn cuộc sống của mình. Thậm chí, ảnh hưởng tôn giáo Ấn Độ chỉ là vỏ, còn ruột vẫn là tín ngưỡng phồn thực thờ Linga - Yoni và song song với Hindi giáo,... người Champa vẫn giữ truyền thống chôn cất người chết bằng chum, vò với hỏa táng,...